|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN HÒA VANG | **KIỂM TRA GIỮA KỲ I** |
| **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ** | **NĂM HỌC 2023** - **2024** |
| **NGUYỄN VIẾT XUÂN** | **MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6** |

KHUNG MA TRẬN-ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I LỚP6

Thời gian làm bài: 90 phút

1. **Khung ma trận đề kiểm tra GK 1 môn ngữ văn 6 năm học 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **1** | **Đọc** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | 4  (20%) | 0 | 3  (15%) | 1  (10%) | 0 | 2  (15%) | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | 0 | 1\*  (5%) | 0 | 1\*  (20%) | 0 | 1\*  (10%) | 0 | 1\*  (5%) | **40** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | **5** | **15** | **30** | **0** | **25** | **0** | **5** | **100** |
| **25%** | | **45%** | | **25%** | | **5%** | |
| **Tổng** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100** |

1. **Bảng đặc tả đề kiểm tra giữa kì 1 môn ngữ văn 6 năm học 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng %**  **điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **Đọc** | 1. Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **Nhận biết:**   * Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. * Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.   - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.   * Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy);   **Thông hiểu:**   * Tóm tắt được cốt truyện. * Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. * Nêu được chủ đề của văn bản. * Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng.   **Vận dụng**:   * Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.   Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 4 | 4 | 2 | 0 | 60 |
|  |
| **2** | **Viết** | 2. Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 40 |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **25%** | **45%** | **25%** | **5%** | **100** |
| **Tổng** | | |  | **70%** | | **30%** | | **100** |

**-Hết-**